TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 986/2019/KDTM-PT
Ngày: 05/11/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thu Chinh
Bà Biện Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLPT- KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/KDTM - ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4278/2019/QĐ-PT ngày 17/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7655/2019/QĐ-PT ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M
Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà L, 67 đường M, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1984 (có mặt), là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 05/9/2019.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần X
Địa chỉ: Km 07 đường X, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Đình Q, sinh năm 1972 (có mặt), là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 18/6/2019.

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau**:*

Theo Đơn khởi kiện ngày 31/12/2018, nguyên đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M (sau đây viết tắt là Công ty M) và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Đặng Thị T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Công ty M và Công ty Cổ phần X (sau đây viết tắt là Công ty X) đã ký Hợp đồng mua bán số 2104/2016/CC1-MKĐN ngày 21/4/2016 về việc cung cấp bê tông và dịch vụ cho công trình: Nút giao thông hầm chui ngã tư Vũng Tàu.

Theo hợp đồng, Công ty M cung cấp cho Công ty X khối lượng bê tông là 7.996,5m^3 và cung cấp dịch vụ bơm 7.126m^3 bê tông, 50 ca bơm cho công trình Nút giao hầm chui Ngã tư Vũng Tàu, với tổng giá trị là 12.822.608.500đồng,

Công ty X đã thanh toán cho Công ty M số tiền 12.063.940.500đồng, còn nợ 758.668.000đồng.

Công ty M đã nhiều lần yêu cầu Công ty 14- 9 thanh toán số nợ còn nhưng Công ty X không thực hiện.

Nay Công ty M yêu cầu Công ty X thanh toán số nợ còn lại nêu trên và tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật tính từ ngày 01/11/2016 cho đến ngày xét xử, Công ty M không yêu cầu Công ty X phải trả tiền phạt chậm trả.

Bị đơn là Công ty X có ông Nguyễn Duy T là đại diện hợp pháp trình bày:

Công ty X xác nhận có mua bê tông của Công ty M. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành công trình, tiến hành kiểm đo khối lượng thực tế để quyết toán thì Công ty X nhận thấy khối lượng bê tông bị thiếu so với yêu cầu thanh toán là khoảng 470m^3, do đó Công ty X không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công ty X yêu cầu đưa Tổng Công ty X, Ban quản lý dự án cầu Đồng Nai mới và tuyến 02 đầu cầu, Công ty Cổ phần Xây dựng H vào tham gia tố tụng.

Tại Bản án sơ thẩm số 22/2019/KDTM-ST Ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty X phải trả cho Công ty M số nợ gốc là 758.668.000đồng và tiền lãi chậm trả là 297.777.190đồng, tổng cộng là 1.056.445.190đồng (*một tỷ không trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm chín mươi đồng)*.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 18/6/2019, bị đơn là Công ty X có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

***Tại phiên tòa phúc thẩm**:*

Nguyên đơn là Công ty M có người đại diện hợp pháp là bà Đặng Thị T và bị đơn là Công ty X có người đại diện hợp pháp là ông Vũ Đình Q tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án như sau:

Công ty X đồng ý thanh toán cho Công ty M số nợ tiền mua hàng hóa là 758.668.000đồng vào trước ngày 12/11/2019.

Trường hợp Công ty X thanh toán hết số nợ đúng hạn nêu trên thì Công ty M đồng ý miễn và không yêu cầu Công ty X thanh toán phần tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 297.777.190đồng.

Trường hợp Công ty X không thanh toán hết số nợ đúng hạn nêu trên thì Công ty X đồng ý trả thêm số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 297.777.190đồng như quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Công ty X tự nguyện chịu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn và thủ tục kháng cáo của đương sự hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty X đồng ý thanh toán cho Công ty M số nợ tiền mua hàng hóa là 758.668.000đồng vào trước ngày 12/11/2019.

Trường hợp Công ty X thanh toán hết số nợ đúng hạn nêu trên thì Công ty M đồng ý miễn và không yêu cầu Công ty X thanh toán phần tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 297.777.190đồng.

Trường hợp Công ty X không thanh toán hết số nợ đúng hạn nêu trên thì Công ty X đồng ý trả thêm số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 297.777.190đồng như quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Công ty X tự nguyện chịu.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu án phí theo quy định Điều 147, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo là Công ty X phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 39; Điều 147; Điều 148; Điều 300 và Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 và khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Công nhận sự thỏa thuận của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M có người đại diện hợp pháp là bà Đặng Thị T và Công ty Cổ phần X có người đại diện hợp pháp là ông Vũ Đình Q như sau:

Công ty Cổ phần X đồng ý thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M số nợ tiền mua hàng theo Hợp đồng mua bán số 2104/2016/CC1-MKĐN ngày 21/4/2016 là 758.668.000đồng (bảy trăm năm mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn đồng). Thanh toán trước ngày 12/11/2019.

Trường hợp Công ty Cổ phần X thanh toán hết số nợ đúng hạn nêu trên thì Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M đồng ý miễn và không yêu cầu Công ty Cổ phần X thanh toán phần tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 297.777.190đồng.

Trường hợp Công ty Cổ phần X không thanh toán hết số nợ đúng hạn nêu trên thì Công ty Cổ phần X đồng ý trả thêm số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 297.777.190đồng (hai trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm chín mươi đồng) như quyết định của bản án sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí sơ thẩm về kinh doanh thương mại:

Công ty Cổ phần X phải chịu 43.693.356đồng (bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng). Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng M 22.735.265đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm sáu mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0023411 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí phúc thẩm về kinh doanh thương mại:

Công ty Cổ phần X phải chịu 2.000.000đồng (hai triệu đồng), được trừ vào số tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 1.700.000đồng theo biên lai số 0003457 ngày 26/7/2019 và 300.000đồng theo biên lai số 0003194 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6; Điều 7; 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân quận Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phong